

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109585597

3. Ngày thành lập: 07/04/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 5 BT7, Khu đô thị Vân Canh, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 098 2211590

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Quảng cáo Chi tiết: cung cấp tất cả các lĩnh vực của dịch vụ quảng cáo (thông qua năng lực của tổ chức hoặc hợp đồng phụ), bao gồm tư vấn, dịch vụ sáng tạo, sản xuất các nguyên liệu cho quảng cáo, kế hoạch truyền thông	7310(Chính)
2.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
3.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
4.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
5.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Môi giới bất động sản (điểm a khoản 1 điều 61 Luật kinh doanh bất động sản 2014); - Tư vấn bất động sản (điểm b khoản 1 điều 61 Luật kinh doanh bất động sản 2014); - Quản lý bất động sản (điểm c khoản 1 điều 61 Luật kinh doanh bất động sản 2014);	6820

6.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết : -Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến -Bán buôn xi măng -Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi -Bán buôn kính xây dựng -Bán buôn sơn, vécni -Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh -Bán buôn đồ ngũ kim -Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết : Bán buôn sắt, thép	4662
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
9.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
10.	Phá dỡ	4311
11.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
12.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
13.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
14.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
15.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
16.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
17.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
18.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
19.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: - Hoạt động hoàn thiện bên trong công trình như: Làm trần, ốp gỗ tường, hoặc vách ngăn di chuyển được... - Xếp, lợp, treo hoặc lắp đặt trong các toà nhà hoặc các công trình khác như: + Lát sàn hoặc tường bằng gạch, bê tông, đá xẻ, gạch gốm, + Lót ván sàn và các loại phủ sàn bằng gỗ khác, + Thảm và tấm phủ sơn lót sàn, bao gồm bằng cao su và nhựa, + Lát sàn hoặc ốp tường bằng gạch không nung, đá hoa, đá hoa cương (granit), đá phiến... + Giấy dán tường,	4330
20.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: -Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; -Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự.	4649

21.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : -Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh ; -Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh ; -Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh ; -Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh ; -Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh ; -Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
22.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
23.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
24.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: -Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình, bao gồm: Thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; thiết kế cơ - điện công trình; thiết kế cấp - thoát nước công trình; thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (Khoản 20, Điều 1, Nghị định 100/2018/NĐ-CP ngày 16/07/2018 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ xây dựng);	7110
25.	Xây dựng nhà để ở	4101
26.	Xây dựng nhà không để ở	4102
27.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
28.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
29.	Xây dựng công trình điện	4221
30.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
31.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
32.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
33.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
34.	Xây dựng công trình thủy	4291
35.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
36.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
37.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
38.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990

39.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
40.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
41.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết : Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng, Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng), Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác (Nghị định 10/2020/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4933
42.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định;	4931
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Điều 28 luật thương mại 2005)	8299
44.	Cho thuê xe có động cơ	7710
45.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
46.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
47.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
48.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu.	9000
49.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
50.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
51.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
52.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
53.	Bán buôn thực phẩm	4632
54.	Bán buôn đồ uống	4633
55.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
56.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
57.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
58.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
59.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
60.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
61.	In ấn	1811

62.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
63.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
64.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
65.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
66.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm cho con người: Tủ hút, lược, bình xịt nước hoa, lọc chân không và các bình chân không khác dùng cho cá nhân hoặc gia đình, tóc giả, râu giả, mi giả, bút kẻ lông mày; - Sản xuất các sản phẩm khác: Nến, dây nến và các thứ tương tự; hoa giả, vòng hoa, giỏ hoa, hoa nhân tạo, lá quả, vật lạ, vật gây cười, sàng, sây, manơ canh...	3290
67.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
68.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
69.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
70.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
71.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
72.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
73.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
74.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
75.	Xuất bản phần mềm	5820
76.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHÙNG VĂN SÁNG	Thôn Tăng Cầu, Xã Đồng Thái, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.400.000.000	80,000	001090035305	
2	NGUYỄN THỊ MAI	Thôn Tăng Cầu, Xã Đồng Thái, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	600.000.000	20,000	001193015738	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHÙNG VĂN SÁNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/10/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001090035305

Ngày cấp: 23/07/2020

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tăng Cầu, Xã Đồng Thái, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Tăng Cầu, Xã Đồng Thái, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội